

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày 31/3/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự góp họ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Phương Lan**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX- ST, ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Mỹ H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang

Chị H có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Tú L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Bà L có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ H trình bày:**

Vào năm 2017, chị có tham gia chơi hụi do bà Huỳnh Tú L làm chủ, đây hụi áp ngày 10/6/2017 âm lịch, hụi 500.000đồng, sổ 02 lần vào ngày 10 và 25

hàng tháng, dây hụi gồm 36 hụi viên cùng tham gia chơi hụi và 68 phần hụi, dây hụi này chị tham gia chơi 07 phần hụi và chưa hốt phần nào. Đến ngày 25/5/2019 thì bà Huỳnh Tú L thông báo đình hụi, sau đó chị và bà L có chốt hụi với nhau thì bà L còn nợ chị tổng số tiền hụi của dây hụi trên là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên sau đó bà L không trả số tiền hụi trên cho chị như đã thỏa thuận, do đó chị có làm đơn yêu cầu Ban lãnh đạo ấp A giải quyết thì ngày 14/8/2020 Ban lãnh đạo ấp A có mời bà L đến làm việc và bà L cũng thừa nhận còn nợ chị số tiền hụi là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), bà L xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng chị không đồng ý.

Do đó chị khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Tú L phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) trong một lần, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

**** Tại bản tự khai ngày 10/12/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Tú L trình bày:***

Bà Huỳnh Tú L thừa nhận bà có mở dây hụi vào ngày 10/6/2017 âm lịch, hụi 500.000đồng/2 tuần, sổ vào ngày 10 và 25 hàng tháng, dây hụi gồm 68 phần hụi, dây hụi này chị Huỳnh Mỹ H tham gia chơi 07 phần hụi. Trong thời gian làm chủ hụi do có nhiều hụi viên trong dây hụi hốt nhưng không đóng lại đầy đủ nên bà không có tiền để giao cho các thành viên khác, nên ngày 25/5/2019 mới tuyên bố ngừng hụi và trả dần lại số tiền đã thiếu của các hụi viên. Đối với chị H có chốt số tiền nợ hụi là hiện nay bà còn nợ tiền của chị H với số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn bà có yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng chị H không đồng ý.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ H vẫn tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) trong một lần, ngoài ra chị H không yêu cầu gì thêm. Bị đơn bà Huỳnh Tú L thừa nhận hiện nay còn nợ số tiền 125.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Huỳnh Tú L có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Mỹ H số tiền 125.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Tú L phải trả cho chị số tiền nợ hui, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ*”, đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định: Chị Huỳnh Mỹ H có thỏa thuận tham gia 07 phần hui do bà Huỳnh Tú L làm chủ, đây hui áp ngày 10/6/2017 (âm lịch), Sau những đợt mở hui chị H đã góp đầy đủ hui sống cho bà L, nhưng đến ngày 25/5/2019 bà L tuyên bố dừng hui, trong đó có 07 phần hui mà chị H tham gia.

Tại phiên tòa chị H và bà L đã thống nhất được ngày mở hui, số phần hui, xác định số tiền đến thời điểm bà L tuyên bố ngừng hui và còn nợ lại là 125 triệu đồng. Nhưng từ khi ngừng hui cho đến nay bà L chưa trả cho chị H được khoản tiền nào, vì vậy bà L phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền hui là 125 triệu đồng, vì đây là nghĩa vụ của chủ hui đối với thành viên góp hui theo quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về “họ, hui, biêu, phường”.

Tuy nhiên bà L cho rằng hiện nay hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên bà xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của bà L là không có cơ sở chấp nhận, vì như thế sẽ làm thời gian trả nợ kéo dài, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặc khác tại phiên tòa nguyên đơn cũng không đồng ý cho bà L trả dần số tiền trên.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Mỹ H xử buộc bà Huỳnh Tú L có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền hui còn nợ lại là 125.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn Huỳnh Tú L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.250.000 đồng. Nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ H.

2. Buộc bà Huỳnh Tú L có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Mỹ H số tiền nợ hội là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Huỳnh Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Tú L không trả dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L còn phải trả cho chị H thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Tú L phải nộp án phí với số tiền là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Chị Huỳnh Mỹ H không phải chịu án phí, chị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.125.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006521 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Ánh Tuyết